

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 9 năm 2019

ĐIỂM THI

**PHẦN VII: NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CUỐI KHÓA
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 44, TẠI TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Anh	8.0	Tám	
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	7.5	Bảy rưỡi	
3	Vương Thị Vân Anh	7.5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Công Bình	7.5	Bảy rưỡi	
5	Bùi Thị Thanh Châm	7.5	Bảy rưỡi	
6	Phan Thanh Chương	7.5	Bảy rưỡi	
7	Trương Đức Cường	7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Mạnh Cường	7.5	Bảy rưỡi	
9	Võ Việt Cường	8.0	Tám	
10	Trần Lê Duy	7.0	Bảy	
11	Đoàn Minh Đức	7.5	Bảy rưỡi	
12	Đỗ Thị Vân Giang	8.0	Tám	
13	Phan Thị Vân Giang	8.5	Tám rưỡi	
14	Cao Thị Thu Hà	8.0	Tám	
15	Nguyễn Mạnh Hà	7.0	Bảy	
16	Đỗ Thị Hải	8.0	Tám	
17	Phạm Văn Hải	7.0	Bảy	
18	Hà Thị Thu Hằng	8.0	Tám	
19	Nguyễn Thị Lệ Hằng	7.5	Bảy rưỡi	
20	Trần Quang Hanh	7.5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Thị Hạnh	8.0	Tám	
22	Nông Hồng Hạnh	7.5	Bảy rưỡi	
23	Trần Thị Thu Hiền	8.0	Tám	



STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Trần Thị Hiền	8.0	Tám	
25	Nguyễn Thanh Hiền	8.0	Tám	
26	Lê Khánh Hiệp	7.5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Thị Anh Hoa	8.0	Tám	
28	Hữu Thị Hồng Hoa	8.0	Tám	
29	Nguyễn Lan Hoa	8.0	Tám	
30	Nguyễn Ngọc Hoan	8.0	Tám	
31	Nguyễn Thị Thu Hồng	8.0	Tám	
32	Trần Thị Bích Hợp	7.5	Bảy rưỡi	
33	Đỗ Trọng Hùng	8.0	Tám	
34	Đào Thị Thu Hương	-	-	Bảo lưu
35	Ngô Thị Hương	7.5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Ngọc Hường	8.0	Tám	
37	Dương Ngọc Khang	8.0	Tám	
38	Cao Tiến Khoa	8.0	Tám	
39	Đặng Thị Kiều	7.5	Bảy rưỡi	
40	Hoàng Thị Bích Lệ	8.0	Tám	
41	Nguyễn Phương Liên	7.5	Bảy rưỡi	
42	Lã Đỗ Khánh Linh	7.5	Bảy rưỡi	
43	Nguyễn Thị Loan	8.0	Tám	
44	Dương Thị Thanh Mai	8.0	Tám	
45	Đặng Thị Mai	7.5	Bảy rưỡi	
46	Đỗ Thanh Mai	8.0	Tám	
47	Trần Duy Minh	8.0	Tám	
48	Hoàng Thu Nga	8.0	Tám	
49	Lý Thị Thu Nga	8.0	Tám	
50	Nguyễn Thị Nghĩa	7.5	Bảy rưỡi	
51	Dương Thế Ngọc	8.0	Tám	
52	Phạm Văn Ngọc	7.5	Bảy rưỡi	
53	Phạm Thị Minh Nguyệt	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
54	Nguyễn Thị Như Nguyệt	7.5	Bảy rưỡi	
55	Dương Thị Như	7.5	Bảy rưỡi	
56	Trần Thị Tuyết Nhung	7.5	Bảy rưỡi	
57	Ninh Hồng Phần	8.0	Tám	
58	Hà Thị Minh Phương	7.5	Bảy rưỡi	
59	Hồ Thị Thanh Phương	7.0	Bảy	
60	Lê Thị Phương	7.0	Bảy	
61	Đào Thị Hồng Phượng	8.5	Tám rưỡi	
62	Phạm Quốc Quân	7.5	Bảy rưỡi	
63	Lê Văn Quang	7.0	Bảy	
64	Nguyễn Kim Quy	8.0	Tám	
65	Ninh Văn Quý	7.0	Bảy	
66	Chu Thị Hồng Quyên	7.0	Bảy	
67	Nguyễn Thị Sinh	8.0	Tám	
68	Vũ Thị Tâm	8.5	Tám rưỡi	
69	Vũ Chiến Thắng	7.0	Bảy	
70	Nguyễn Thị Thảo	8.5	Tám rưỡi	
71	Lê Thành Thế	7.0	Bảy	
72	Nguyễn Xuân Thế	7.0	Bảy	
73	Đỗ Lê Thùy	8.5	Tám rưỡi	
74	Ngô Thu Thủy	8.0	Tám	
75	Vũ Mạnh Thủy	7.5	Bảy rưỡi	
76	Nguyễn Phương Thủy	8.0	Tám	
77	Vũ Thị Thanh Thủy	7.0	Bảy	
78	Phạm Đình Tiệp	7.5	Bảy rưỡi	
79	Phạm Bá Trường	7.5	Bảy rưỡi	
80	Nguyễn Xuân Trường	7.5	Bảy rưỡi	
81	Trần Xuân Tứ	7.5	Bảy rưỡi	
82	Phùng Thị Tuyết	7.0	Bảy	
83	Ma Thị Thúy Vân	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
84	Nguyễn Xuân Vinh	7.5	Bảy rưỡi	
85	Ngô Trí Vĩnh	-	-	Thôi học
86	Trần Anh Vũ	7.0	Bảy	
87	Nguyễn Bạch Hương Lan	7.5	Bảy rưỡi	K45KTT

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

